

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN XUÂN HÒA

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ HÌNH SỰ
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

ĐẮK LẮK – NĂM 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan các nội dung được trình bày trong Luận văn này là công trình nghiên cứu của tôi. Nội dung, số liệu trong Luận văn là chính xác trung thực, phản ánh tính khách quan trong quá trình nghiên cứu. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học viện Hành chính quốc gia.

Vậy tôi viết lời cam đoan này đề nghị Học viện Hành chính quốc gia xem xét cho tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn

Đắk Lắk, tháng 8 năm 2016

Học viên

Nguyễn Xuân Hòa

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa.

Lời cam đoan.

Mục lục.

MỞ ĐẦU.....

1. Tính cấp thiết của đề tài.....
2. Tình hình nghiên cứu.....
3. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài.....
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....
6. Những đóng góp khoa học của luận văn
7. Ý nghĩa của luận văn.....
8. Kết cấu của luận văn.....

*Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA
ÁN.....*

- 1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.....
- 1.2. Tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.....
- 1.3. Những yếu tố tác động tới tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.....

**Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN Ở TỈNH ĐẮK
LẮK GIAI ĐOẠN 2012-2016.....**

2.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh văn hóa – xã hội của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay có ảnh hưởng tới giáo dục pháp luật cho người dân trên địa bàn tỉnh.....

2.2. Tình hình tổ chức giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án tỉnh Đắk Lắk trong những năm qua (2012 - 2016).....

2.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn tổ chức giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2016.....

**Chương 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN TỈNH ĐẮK
LẮK.....**

3.1. Các quan điểm chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.....

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.....

KẾT LUẬN.....

Tài liệu tham khảo.....

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước ta xác định một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng là phải tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm “nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và kỷ luật, kỷ cương” [9, tr.247]. Một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là pháp luật phải luôn luôn được đặt ở vị trí thượng tôn; bất kỳ ai, dù ở cương vị nào cũng đều phải sống và làm việc theo pháp luật. Nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với Nhà nước không chỉ là xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật, mà nhiệm vụ quan trọng hơn là phải làm sao đưa pháp luật vào thực thi trong thực tế đời sống xã hội; *biến các quy phạm pháp luật thành nhân tố thường trực trong nhận thức và trở thành phương tiện điều tiết, điều chỉnh hành vi của mỗi công dân*. Con đường ngắn nhất, nhanh nhất để đưa pháp luật vào thực tế đời sống xã hội chính là *đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật* cho các tầng lớp nhân dân, trang bị cho họ những kiến thức, hiểu biết pháp luật.

Trong những năm qua, việc triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng; tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cán bộ, nhân dân... Tuy nhiên, có nhiều lúc, nhiều nơi, công tác này còn thiếu trọng tâm, trọng điểm, làm theo kiểu hình thức, đối phó, thiếu tính thường xuyên, liên tục nên hiệu quả không cao; ý thức pháp luật của một bộ phận đáng kể cán bộ và nhân dân còn chậm được cải thiện, chưa tương xứng với những thay đổi và phát triển mạnh mẽ của hệ thống pháp luật. Thực tiễn công tác xét xử trên phạm vi toàn quốc cũng như ở từng địa phương của nước ta trong những năm qua cũng cho thấy, *do những hạn chế, thiếu kiến thức, hiểu biết*

pháp luật nói chung, nên không ít người đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoặc rơi vào tình trạng tranh chấp các quyền và nghĩa vụ, bị truy cứu trách nhiệm pháp lý, chịu những tổn thất về thời gian, vật chất và tinh thần.

Ngày 02/06/2005 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 49-NQ/TW về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, trong đó đề ra mục tiêu xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử phải được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao. Để hiện thực hóa mục tiêu đó thì nhất thiết phải nâng cao trình độ kiến thức, hiểu biết pháp luật cho các tầng lớp xã hội thông qua hoạt động giáo dục pháp luật; trong đó, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án là một trong những hình thức giáo dục pháp luật quan trọng và hiệu quả.

Xét xử là chức năng chính của tòa án, có vai trò quyết định đối với việc giữ gìn, bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, bởi hoạt động xét xử bao giờ cũng gắn với việc Tòa án nhân danh công lý, nhân danh Nhà nước ra một quyết định, một bản án bảo vệ lợi ích Nhà nước, tổ chức xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; giáo dục cho công dân có ý thức tuân thủ pháp luật. Tòa án có thể thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, nhưng tập trung nhất và quan trọng nhất vẫn là giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử đã được ghi nhận trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, theo đó, bằng hoạt động của mình: Tòa án giáo dục cho mọi người ý thức tôn trọng pháp luật, rèn luyện thói quen tuân thủ pháp luật, cần làm cho mọi người tin rằng bất cứ sự vi phạm pháp luật nào cũng sẽ bị Tòa án và xã hội lên án, giáo dục mọi công dân ý thức tham gia vào hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm.

Thông qua hoạt động xét xử, các chủ thể tác động đến các bên tham gia tố tụng, thức tỉnh những cảm giác lầm lỗi và mong muốn được sửa chữa lỗi lầm đó; tác động đến tất cả những người tham dự phiên tòa, làm hình thành ở họ ý thức pháp luật, chỉ ra cho họ con đường đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm

pháp luật, hay các biện pháp để tự bảo vệ quyền các quyền và lợi ích chính đáng của mình; có thể giúp những người tham gia tố tụng và những người theo dõi phiên tòa hiểu sâu sắc và rõ ràng hơn về những quy định của pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án. Từ đó họ có thể tự đánh giá về trách nhiệm pháp lý của mình, giúp hình thành ở họ những cảm xúc về sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, tôn trọng các đại diện của công lý, giúp họ định hướng hành vi phù hợp với yêu cầu của pháp luật, giúp định hướng dư luận xã hội, nhờ đó mà phát huy tác dụng phòng ngừa riêng và phòng ngừa chung của hoạt động xét xử.

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm Tây Nguyên, Việt Nam. Tỉnh lỵ của Đắk Lắk là thành phố Buôn Ma Thuột, nằm cách Hà Nội 1.410 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km. Tỉnh Đắk Lắk được tái lập vào ngày 26 tháng 11 năm 2003, trên cơ sở tách tỉnh Đắk Lắk thành hai tỉnh mới là Đắk Lắk và Đắk Nông. Đắk Lắk được xem là một trong những cái nôi nuôi dưỡng Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên, được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật nhân loại thế giới công nhận. Đắk Lắk là tỉnh có truyền thống vẻ vang, rất đáng tự hào về lịch sử, văn hóa cũng như truyền thống cách mạng; nhân dân trong tỉnh cần cù lao động, điều kiện tự nhiên có nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển chung của cả nước, nhịp độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đắk Lắk ngày một tăng, đời sống của nhân dân trong tỉnh ngày càng được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững. Tuy nhiên, nhìn chung, sự phát triển của Đắk Lắk vẫn còn chậm so với nhiều địa phương khác trong cả nước, chưa ngang tầm với những gì mà Đắk Lắk hiện có. Kinh tế phát triển vẫn chậm, trình độ dân trí giữa các vùng, miền trong tỉnh không đồng đều, sự nhận thức pháp luật của một bộ phận đáng kể trong nhân dân còn hạn chế, tình hình vi phạm pháp luật còn nhiều, diễn biến phức tạp với sự gia tăng cả về số vụ và số lượng người tham gia tố tụng.

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử được ngành Tòa án tỉnh Đắk Lắk chú trọng tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả nhất định; song vẫn đang còn bộc lộ những hạn chế, bất cập, làm giảm hiệu

quả của hoạt động này. Hơn bao giờ hết việc tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua công tác xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải tiếp tục được đẩy mạnh.

Từ thực tế đó, việc nghiên cứu lý luận về tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nói chung, ở Đắk Lắk nói riêng, đánh giá thực trạng, nguyên nhân, chỉ ra những nét đặc thù của công tác này để trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án từ thực tiễn tỉnh Đắk Lắk là một vấn đề có tầm quan trọng và có tính cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Đó cũng là lý do tác giả chọn vấn đề ***“Tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Luật Hiến pháp – Luật Hành chính.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu ở những góc độ, phạm vi không giống nhau về giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật thông qua xét xử của tòa án, hay tại một địa bàn nói riêng. Có thể kể tới một số công trình tiêu biểu theo các nhóm sau:

Những công trình nghiên cứu lý luận chung về giáo dục pháp luật

- Nguyễn Đình Lộc (1987), *Ý thức pháp luật và giáo dục ý thức pháp luật ở Việt Nam*, Luận án Phó tiến sĩ Luật học (bảo vệ ở Liên Xô cũ). Đây là một trong số ít công trình nghiên cứu đầu tiên về giáo dục ý thức pháp luật, trong đó, tác giả phân tích những vấn đề lý luận về ý thức pháp luật, như khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của ý thức pháp luật; khảo sát tình hình giáo dục pháp luật ở Việt Nam, chỉ ra những điểm tích cực, hạn chế của công tác này và đề xuất những giải pháp cho công tác giáo dục pháp luật tại Việt Nam.

- Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995), *Bàn về giáo dục pháp luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Đây là cuốn sách chuyên khảo đề cập một cách hệ thống các vấn đề về giáo dục pháp luật trên phương diện lý luận: chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức giáo dục pháp luật... và nêu lên các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật.

- Viện Nhà nước và Pháp luật (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), *Cơ sở khoa học của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX-07-17, Hà Nội. Tập thể tác giả đề tài này đã luận chứng tính cấp thiết của việc xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật ở nước ta trong thời kỳ đổi mới. Để làm được điều đó thì nhất thiết phải dựa trên những cơ sở khoa học nhất định.

- Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội. Trong cuốn giáo trình này, các tác giả có dành một tiết thuộc *Chương XVIII- Ý thức pháp luật* để viết về vấn đề bồi dưỡng và giáo dục nâng cao ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa; theo đó, giáo dục pháp luật là sự tác động một cách có hệ thống, có mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người một trình độ kiến thức pháp lý nhất định để có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. Trên cơ sở đó, các tác giả nêu lên các biện pháp giáo dục để nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.

- Ngô Văn Nhân (2012), *Giáo dục pháp luật hay giáo dục ý thức pháp luật?*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12 (295)/2012. Trong bài báo khoa học này, theo tác giả, trên diễn đàn khoa học pháp lý, khoa học hành chính từ trước đến nay thường tồn tại song song hai khái niệm: “*giáo dục pháp luật*” và “*giáo dục ý thức pháp luật*”. Hai khái niệm này có khi được dùng tách rời nhau như hai khái niệm riêng biệt, có khi lại được sử dụng đi liền nhau theo kiểu “*giáo dục pháp luật và giáo dục ý thức pháp luật*”; đồng thời, có sự nhầm lẫn, hoán đổi hoặc đồng nhất nội hàm của hai khái niệm này. Từ sự so sánh, đối chiếu về mục đích, mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục pháp luật và giáo dục ý thức pháp luật, tác giả đi đến kết luận rằng, trong khoa học pháp lý cần thống nhất sử dụng khái niệm “*giáo dục pháp luật*” làm khái niệm chuẩn; hết sức hạn chế nếu không nói là không nên sử dụng khái niệm “*giáo dục ý thức pháp luật*”. Còn khi muốn nhấn mạnh ý thức pháp luật thì có thể nói “*giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật*” cho một đối tượng hoặc nhóm đối tượng cụ thể.

Ngoài ra, có thể kể thêm một số công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục pháp luật nói chung, như: Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp lý (1995), *Một số vấn đề giáo dục pháp luật ở miền núi*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội; Vụ Phổ biến Pháp luật - Bộ Tư pháp (1997), *Một số vấn đề về giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*. Nxb. Thanh niên, Hà Nội; Nguyễn Duy Lãm (chủ biên, 1997), *Một số vấn đề về phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội; Hồ Quốc Dũng (1997), *Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ở nước ta - thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học; Hồ Việt Tiệp (2000), *Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 9/2000, Hà Nội... Trong các đề tài khoa học, công trình nghiên cứu, bài báo khoa học kể trên, các tác giả đã phác họa rõ nét một bức tranh về giáo dục pháp luật, xây dựng ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật của con người Việt Nam. Bên cạnh đó, các đề tài, công trình trên cũng đã khái quát lý luận về giáo dục pháp luật, như mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật nhằm cung cấp, trang bị những kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho các tầng lớp xã hội.

Những công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật gắn với một đối tượng cụ thể và ở một địa bàn nhất định

Chủ đề giáo dục pháp luật cho từng đối tượng cụ thể và tại từng địa bàn cụ thể cũng được triển khai nghiên cứu tương đối đa dạng, phong phú.

- Khoa Nhà nước và Pháp luật (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 1999), *Đổi mới giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường Chính trị ở nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ. Nội dung của đề tài khoa học này phân tích cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật; vai trò, nhiệm vụ của các trường Chính trị tỉnh đối với công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức tại các địa phương, đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế; trên cơ sở đó, tập thể tác giả đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong hệ thống các trường Chính trị tỉnh ở nước ta.

- Lê Đình Khiên (2002), *Nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính ở nước ta hiện nay*, Luận án Phó Tiến sĩ Luật học, Hà Nội. Trên nền tảng lý luận về ý thức pháp luật (khái niệm, đặc trưng, chủ thể ý thức pháp luật...), tác giả luận án đề xuất một số giải pháp nâng cao ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ quản lý hành chính ở nước ta.

- Trần Công Lý (2009), *Giáo dục ý thức pháp luật cho cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Quản lý hành chính công, Hà Nội. Luận án này được hoàn thành tại Học viện Hành chính (Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh), trong đó tác giả luận bàn về giáo dục ý thức pháp luật chứ *không phải giáo dục pháp luật*. Mặc dù cũng bàn đến các vấn đề về chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục ý thức pháp luật gắn với đối tượng cán bộ, công chức; song về thực chất chúng đều dựa trên nền của giáo dục pháp luật.

- Nguyễn Quốc Sửu (2011), *Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội. Trong cuốn sách, tác giả tập trung phân tích tương đối toàn diện, có hệ thống về giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cả về lý luận và thực tiễn; làm rõ khái niệm mục đích, mục tiêu của giáo dục pháp luật; đưa ra các tiêu chí để xác định, phân loại chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính; chỉ ra những nét đặc thù về chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính, làm sáng tỏ yêu cầu khách quan của việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức hành chính, từ đó, đề xuất và luận chứng tính khả thi của các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vấn đề giáo dục pháp luật gắn với một đối tượng cụ thể và ở một địa bàn nhất định cũng là đề tài nghiên cứu của nhiều luận văn thạc sĩ luật học. Có thể điểm qua một số luận văn được bảo vệ trong thời gian gần đây:

- Bùi Thị Diễm Trang (2010), *Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật đối với đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tiến trình hội nhập phát triển của đất nước*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong luận văn này, tác giả đã tập trung làm sáng tỏ về mặt lý luận các khái niệm về phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; phân tích, đánh giá đặc điểm và thực trạng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội; đề xuất những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên thanh niên trên địa bàn thành phố Hà Nội, góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thế hệ trẻ trước những yêu cầu phát triển mới của đất nước.

- Nguyễn Thanh Tùng (2011), *Giáo dục pháp luật cho đồng bào công giáo ở tỉnh Đồng Nai hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội. Tác giả tập trung phân tích một số vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật cho đồng bào công giáo ở tỉnh Đồng Nai, đánh giá thực trạng công tác giáo dục pháp luật cho đồng bào công giáo ở tỉnh Đồng Nai và nguyên nhân của thực trạng đó; trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường công tác giáo dục pháp luật cho đồng bào công giáo ở tỉnh Đồng Nai hiện nay.

Ngoài ra, có thể kể thêm một số công trình luận văn thạc sĩ luật học, như: Nguyễn Ngọc Hoàng (2000), *Đổi mới giáo dục pháp luật hệ đào tạo trung học chính trị ở nước ta hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội; Trần Văn Trầm (2002), *Giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Bình Định - thực trạng và giải pháp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội; Nguyễn Thị Phương (2008), *Giáo dục pháp luật cho nông dân tỉnh Bến Tre*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Hà Nội... Các luận văn kể trên ở những mức độ khác nhau đã tập trung nghiên cứu về mục đích, mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục pháp luật cho các đối tượng cụ thể; đánh giá thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như các hạn chế của công tác giáo dục pháp luật cho các đối tượng; phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục pháp luật; từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho các đối tượng.

Những công trình nghiên cứu trên đều có giá trị tham khảo đối với tác giả luận văn ở chừng mực các nội dung có liên quan đến đề tài luận văn; song, điều quan trọng hơn là vấn đề giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án thì lại *không có công trình nào kể trên đề cập đến*.

Những công trình liên quan đến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án

Vấn đề giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án cũng đã được một số tác giả đề cập, phân tích trong các công trình nghiên cứu. Theo sự cập nhật thông tin của tác giả luận văn này, có thể liệt kê ra đây một vài công trình, bài viết có liên quan ít nhiều đến chủ đề này:

- Dương Thanh Mai (1996), *Giáo dục pháp luật qua hoạt động tư pháp (bằng thực tiễn của tòa án và luật sư)*, Luận án Phó tiến sĩ luật học, Hà Nội. Trong công trình này, từ sự luận bàn những vấn đề lý luận chung về giáo dục pháp luật, như khái niệm, chủ thể, nội dung, hình thức giáo dục pháp luật..., tác giả đi sâu vào một hình thức giáo dục pháp luật đặc thù - giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư pháp, dựa trên thực tiễn hoạt động tranh tụng tại phiên tòa với sự tham gia của Kiểm sát viên giữ quyền công tố, Thẩm phán và Luật sư. Tác giả cho rằng, bản thân quá trình hoạt động tư pháp đã mang tính chất giáo dục pháp luật. Vấn đề đặt ra là cần có giải pháp cụ thể để phát huy hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật qua hoạt động tư pháp.

Điều đó cũng có nghĩa là, ngay tại phiên tòa, hoạt động tranh tụng, thẩm vấn công khai, xét xử công khai bị cáo tại phiên tòa đã có tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo, giúp bị cáo ít nhiều nhận ra tội lỗi của mình và tác động đến nhận thức, ý thức pháp luật của những người tham dự phiên tòa. Công trình này có giá trị tham khảo quý báu đối với tác giả không chỉ về mặt lý luận, mà còn gợi mở những biện pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

- Nguyễn Thị Tĩnh (2013), *Giáo dục pháp luật trong hoạt động thu thập chứng cứ tại Tòa án*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 4/2013. Trong bài viết này,

tác giả khẳng định rằng, hoạt động thu thập chứng cứ tại Tòa án hàm chứa nhiều khía cạnh của chức năng giáo dục pháp luật cho đông đảo quần chúng nhân dân. Chẳng hạn, việc lấy lời khai của đương sự, người làm chứng, trưng cầu giám định... là những hoạt động chuyên môn nghiệp vụ nhằm bổ sung các chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết một vụ kiện. Nhìn từ góc độ giáo dục pháp luật, đây là một trong những hoạt động truyền thụ kiến thức pháp lý. Bài viết chỉ nhìn từ góc độ dân sự và không đề cập đến giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử.

Từ sự tổng quan tình hình nghiên cứu trên đây, có thể khẳng định rằng, đã có những nội dung nghiên cứu ở mức độ hạn chế về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư pháp của tòa án, tuy nhiên còn thiếu vắng những nghiên cứu có hệ thống và chuyên biệt về tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của tòa án; hơn nữa, đánh giá công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án *tỉnh Đắk Lắk thì lại càng chưa có công trình nào đề cập tới*. Đó cũng là lý do tác giả chọn vấn đề nêu trên làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là từ sự phân tích cơ sở lý luận về tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án, đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án tại Đắk Lắk, chỉ ra những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế của công tác này để trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

3.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích đó, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ:

- Phân tích cơ sở lý luận về giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án, làm rõ khái niệm, đặc trưng, vai trò của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

- Phân tích đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk có ảnh hưởng đến công tác giáo dục pháp luật của Tòa án; đánh giá thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, rút ra những bài học kinh nghiệm.

- Nêu lên các quan điểm chỉ đạo và đề xuất, phân tích các giải pháp bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là vấn đề lý luận và thực tiễn tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn chỉ giới hạn ở việc phân tích lý luận, đánh giá thực tiễn công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

Phạm vi nghiên cứu luận văn cũng được giới hạn theo không gian và thời gian. *Theo không gian*, luận văn chỉ khảo sát thực tiễn công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án *trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*.

Theo thời gian, sự đánh giá chỉ giới hạn trong khoảng thời gian 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016 (7/2016)).

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là những nguyên lý của triết học Mác - Lênin về lý luận nhận thức; tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục và giáo dục pháp luật; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của giáo dục pháp luật; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục pháp luật. Ngoài ra, những quan điểm lý luận, kết quả nghiên cứu thực tiễn về giáo dục pháp luật của các nhà khoa học, những tác giả đi trước cũng là tài liệu tham khảo quan trọng của luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các *phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp lịch sử và lôgic, phương pháp so sánh, khái quát hóa, hệ thống hóa...* để nghiên cứu các vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án; sử dụng *phương pháp thu thập thông tin và phân tích tài liệu có sẵn* để thu thập các số liệu thực tế từ các hoạt động của ngành Tòa án tỉnh Đắk Lắk phục vụ cho việc đánh giá thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án và luận chứng tính khả thi của các giải pháp mà luận văn đề xuất.

6. Những đóng góp khoa học của luận văn

- Góp phần làm rõ khái niệm, mục đích, mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án; chỉ ra được vai trò, đặc trưng của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

- Đánh giá được thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đề xuất được các quan điểm và giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình chuyên khảo phân tích một cách hệ thống và tương đối toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật

thông qua hoạt động xét xử của Tòa án; qua đó, luận văn cung cấp, bổ sung thêm các căn cứ lý luận và thực tiễn, góp phần làm phong phú và hoàn thiện thêm lý luận về giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nói riêng.

Với những kết quả đạt được, luận văn có thể được sử dụng làm *tài liệu tham khảo phục vụ việc học tập, nghiên cứu* của sinh viên, học viên cao học chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; được ngành Tòa án tỉnh Đắk Lắk sử dụng làm *luận cứ khoa học, tài liệu tham khảo phục vụ việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành* công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Phần kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có kết cấu gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của tòa án.

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của tòa án ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2016.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động xét xử của tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ

CỦA TÒA ÁN

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tố tụng và thông qua hoạt động xét xử của Tòa án

1.1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tố tụng

Dưới góc độ lý luận, giáo dục pháp luật có phải là một chức năng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hay không? Khoản 1 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (2014) quy định: “...*Bằng hoạt động của mình, Tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác.*” [21]. Tại Điều 8 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (2014) cũng quy định: “*Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án, Thi hành án,phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu tội phạm và vi phạm pháp luật.*” [20]. Còn khoản 10 Điều 15 Luật Công an nhân dân (2014) quy định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của của Công an nhân dân là: “...*thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm...*” [19].

Một số ý kiến cho rằng bản thân hoạt động tố tụng đã là hoạt động điều chỉnh ý thức và hành vi của những người tham gia vào các quá trình tố tụng sao cho phù hợp với các yêu cầu của pháp luật nên các quy định trên được hiểu là sự khẳng định rằng *giáo dục pháp luật như là một kết quả tất yếu của hoạt động tố tụng*, chứ không đặt vấn đề giáo dục pháp luật như một định hướng nội dung, một chức năng riêng của các chủ thể tiến hành các hoạt động đó. Ví dụ, trong hoạt động xét xử các

vụ án của Tòa án, chỉ cần Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để ra được bản án, quyết định đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi liên quan trực tiếp đến vụ án đó thì tự khắc đã tác động giáo dục sâu sắc lên nhận thức, tình cảm và hành vi của họ.

Quan niệm trên có phần đúng dưới góc độ đánh giá khả năng tác động giáo dục “tự thân” của pháp luật và của thực tiễn thi hành pháp luật, nhưng chưa đủ dưới góc độ của yêu cầu giáo dục pháp luật nhằm hình thành một cách vững chắc ý thức pháp luật và lối sống theo pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân. Yêu cầu đó đòi hỏi những người tiến hành tố tụng (Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên...) không chỉ bằng lòng với tác dụng giáo dục của kết quả cuối cùng (bản án, quyết định hay một hành vi thực hiện pháp luật cụ thể...), mà còn phải biết và phải có trách nhiệm chủ động khai thác mọi khả năng giáo dục thông qua quá trình tiến hành hoạt động tố tụng để định hướng và tạo tiền đề tư tưởng thuận lợi cho việc đạt được kết quả cuối cùng đó. Các yếu tố của ý thức pháp luật như hiểu biết, nhận thức về các nguyên tắc pháp luật, các quy phạm pháp luật cụ thể được áp dụng, cảm nhận về giá trị xã hội, tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật và của những người đại diện cho pháp luật, ý thức về bốn phạm đạo đức và trách nhiệm pháp lý của cá nhân rõ ràng là phụ thuộc không chỉ vào kết quả cuối cùng của hoạt động tố tụng - dù đó là yếu tố rất quan trọng; mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như cách thức, như thủ tục tiến hành các hoạt động tố tụng, trình độ văn hoá pháp lý của những người tiến hành tố tụng, môi trường pháp lý nơi diễn ra các hoạt động tố tụng, mức độ chuẩn bị và tham gia chủ động của chính đối tượng được tác động bởi hoạt động tố tụng. Đó chính là các yếu tố có ý nghĩa bảo đảm và củng cố hiệu quả tác động giáo dục “tự thân” của hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, những yếu tố đó chỉ phát huy tác dụng nếu cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tích cực và hành động có chủ đích để sử dụng chúng với ý thức coi đó là một phương pháp hoạt động, một chức năng riêng của mình.

Bên cạnh đó, hoạt động tố tụng, đặc biệt là hoạt động xét xử của Tòa án luôn thu hút sự quan tâm, tham gia hoặc theo dõi của công luận, chính vì vậy mà tác

động giáo dục của các hoạt động tố tụng thường không giới hạn tại địa điểm diễn ra hoạt động đó hay trong phạm vi giữa chủ thể và đối tượng trực tiếp của hoạt động (như giữa các cơ quan tố tụng và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa); mà còn có tác động rộng rãi đến dư luận xã hội, đến những người quan tâm sự kiện pháp lý đó. Điều này đòi hỏi Tòa án phải có định hướng giáo dục và tiến hành việc tác động giáo dục có chủ đích ngay trong từng giai đoạn tố tụng lên nhận thức, thái độ và tình cảm của từng đối tượng tham gia trực tiếp vào quá trình xét xử, đồng thời phải tổ chức việc thông tin công khai, chính thức ở mức độ cần thiết (trong khuôn khổ luật cho phép) trước và sau phiên tòa nhằm tạo tính tích cực pháp luật trong xã hội, hỗ trợ cho việc tiếp nhận, đánh giá chính xác, khách quan tác động của giáo dục pháp luật và tác dụng phòng ngừa xã hội của hoạt động xét xử.

Như vậy, yêu cầu khách quan của xã hội và yêu cầu của công tác giáo dục pháp luật đều đòi hỏi phải mở rộng và nâng cao tác động giáo dục “tự thân” của hoạt động tố tụng bằng việc định hướng giáo dục pháp luật thành một chức năng đồng hành với chức năng, nhiệm vụ khác của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên cho đến nay, trên thực tế, quan điểm đó vẫn chưa thống nhất; bởi vậy, xây dựng được một quan điểm chung về chức năng giáo dục pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng là một đòi hỏi có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách.

Dưới góc độ thực tiễn, chức năng giáo dục pháp luật *được thực hiện như thế nào trong các hoạt động tố tụng?* Có quan niệm cho rằng giáo dục pháp luật là chức năng hỗ trợ cho các chức năng chính của hoạt động tố tụng, do đó hình thức để thực hiện chức năng giáo dục pháp luật chỉ là định hướng giáo dục trong từng giai đoạn, từng hoạt động cụ thể nhằm triển khai các chức năng khác. Chẳng hạn, trong hoạt động tư vấn pháp luật của Luật sư, chức năng giáo dục không thể hiện thành các nhiệm vụ độc lập cũng dẫn đến tình trạng một số Luật sư chỉ chú trọng thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng mà không quan tâm đến trách nhiệm giải thích, giúp cho họ hiểu biết về các vấn đề pháp lý liên quan; thậm chí có một số ít Luật sư còn cố ý làm cho pháp luật và các quá trình tố tụng trở nên phức tạp hơn để buộc những khách hàng ít hiểu biết pháp luật phải cật nhờ, gấn bó lâu dài với mình.